



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 15/06/2025 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.1	21:49	01:45	↗
3.3	05:34	08:45	↙
2.6	10:21	13:30	↗
3.2	14:36	17:30	↙
0.2	22:27	02:30	↗
3.3	06:16	09:15	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường	KMTC XIAMEN	9.3	197	27,997	P/s3 - CL5	04:00		A1-A6
2	Chương	SKY RAINBOW	7.1	173	17,944	H25 - TCHP	04:30	//0700	08-SG98
3	P.Thành	WAN HAI 373	10.4	204	30,676	P/s3 - CL3	05:00	//0800	A2-A5
4	P.Hung - Uy	MAERSK NORBERG	10.5	172	25,514	P/s3 - BNPH1	14:00	//0900	A1-A6
5	Nhật - Anh	MAERSK JIANGYIN	10.5	222	28,007	P/s3 - CL4-5	09:00		A1-A6
6	Phú	EVER OATH	10.5	195	27,025	P/s3 - BP6	11:00	Y/c NL; Thả neo tăng cường dây	A5-A6
7	V.Hoàng	INCRES	9.6	172	19,035	P/s3 - CL1	12:00	//1330	A2-A5
8	M.Tùng	SAWASDEE XIAMEN	9.8	172	18,051	P/s3 - CL4	13:30		A3-A5
9	K.Toàn - M.Hùng	EVER OBEY	9	195	27,025	P/s3 - BP7	13:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A2
10	V.Hải	SITC TONGHE	8.6	147	9,925	P/s3 - CL7	22:30	//0130 Y/c MP	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đức - Hà	YANTIAN I	11.5	351	109,149	CM4 - P/s3	06:00	MP	A9-A10-SF1
2	A.Dũng - N.Dũng	OOCL BERLIN	12	367	141,003	P/s3 - CM4	08:30	MP-3NM-VTX	A9-A10-SF1
3	N.Tuấn - P.Cần	WAN HAI A13	13.6	335	122,045	P/s3 - CM3	12:00	Y/c MT	MR-KS-AWA
4	Kiên	BIEN DONG NAVIGATOR	8	150	9,503	P/s3 - CM1	23:00		KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Tân - Tín	CAPE FAWLEY	8.5	171	15,995	BNPH1 - P/s3	00:00		A3-DT07
2	N.Thanh - Quyết	MAERSK QINZHOU	8.5	186	32,965	CL4 - P/s3	02:30		A2-A5
3	M.Hải - V.Tùng	GSL AFRICA	9	200	27,213	CL5 - P/s3	07:00		A5-A6

4	Th.Hùng	OPTIMA	7.5	146	9,963	TCHP - H25	07:00		08-SG98
5	T.Tùng - N.Trường	SITC LIAONING	9	172	17,119	CL4 - P/s3	17:00		A3-A6
6	H.Trường - Đặng	YM CONSTANCY	8.7	210	32,720	CL4-5 - P/s3	12:00		A1-A6
7	Đ.Long	MILD ORCHID	9.7	172	18,166	CL1 - P/s3	15:00		A2-A5
8	P.Tuấn	HAIAN ALFA	7.8	172	18,852	CL7 - P/s3	00:30		A1-A3
9	A.Tuấn	SKY RAINBOW	8.9	173	17,944	TCHP - H25	17:00		08-SG98
10	Thịnh	SM JAKARTA	8.5	168	16,850	BNPH1 - P/s3	17:30		A2-A3
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Toàn	HAIAN ALFA	8.9	172	18,852	BP6 - CL7	07:30	Y/c MT	A1-A3
2	Đ.Long	SITC LIAONING	9.5	172	17,119	CL7 - CL7	01:00	Quay đầu tại cầu	A1-A2
3	Vinh	SITC LIAONING	9.5	172	17,119	CL7 - CL4	08:00	ĐX; Y/c MT	

